

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
(nguồn vốn ngân sách địa phương)**

ỦY BAN NHÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của
HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025 (nguồn ngân sách địa phương);*

*Căn cứ Nghị quyết 81/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND
tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Nghị quyết 110/NQ-HĐND ngày
15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu
tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của
tỉnh Gia Lai (vốn trong cân đối theo tiêu chí); Nghị quyết 127/NQ-HĐND ngày
08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia
Lai; Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của HĐND tỉnh
về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Nghị
quyết số 184/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc điều
chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số
244/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh
kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn vốn ngân sách
địa phương);*

*Căn cứ Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định 892/QĐ-UBND ngày
18/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định
460/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc
điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn*

ngân sách địa phương); Quyết định 602/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Quyết định 772/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 149/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai, như sau:

1. Đối với nguồn vốn cân đối theo tiêu chí

1.1. Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, vốn dự phòng 10% kế hoạch đầu tư công trung hạn với số vốn là 102.984 triệu đồng, gồm:

(1) Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai: Giảm 6.500 triệu đồng (từ 70.000 triệu đồng còn 63.500 triệu đồng).

(2) Dự án Đầu tư hệ thống thiết bị phim trường và thiết bị truyền hình: Giảm 17.890 triệu đồng (từ 18.000 triệu đồng còn 110 triệu đồng).

(3) Vốn dự phòng 10%: Giảm 78.594 triệu đồng (từ 172.057 triệu đồng còn 93.463 triệu đồng).

1.2. Điều chỉnh tăng 102.984 triệu đồng cho 08 dự án và vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

(1) Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Tăng 7.500 triệu đồng (từ 8.117 triệu đồng lên 15.617 triệu đồng).

(2) Dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biên Hòa), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Tăng 20.000 triệu đồng.

(3) Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai: Tăng 13.000 triệu đồng.

(4) Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai: Tăng 20.150 triệu đồng.

(5) Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Tăng 6.900 triệu đồng.

(6) Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai: Tăng 7.000 triệu đồng.

(7) Dự án Đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai: Tăng 10.000 triệu đồng.

(8) Dự án Trụ sở làm việc các Ban Quản lý rừng phòng hộ: Tăng 7.725 triệu đồng.

(9) Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới năm 2023: Tăng 10.709 triệu đồng.

2. Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư

Điều chỉnh giảm 104.248 triệu đồng cho 08 dự án và vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

(1) Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Giảm 7.500 triệu đồng (từ 43.443 triệu đồng còn 35.943 triệu đồng).

(2) Dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp đến Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Giảm 20.000 triệu đồng (từ 124.000 triệu đồng còn 104.000 triệu đồng).

(3) Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai: Giảm 13.000 triệu đồng (từ 59.000 triệu đồng còn 46.000 triệu đồng).

(4) Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai: Giảm 21.314 triệu đồng (từ 55.000 triệu đồng còn 33.686 triệu đồng).

(5) Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Giảm 7.000 triệu đồng (từ 30.000 triệu đồng còn 23.000 triệu đồng).

(6) Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai: Giảm 7.000 triệu đồng (từ 30.000 triệu đồng còn 23.000 triệu đồng).

(7) Dự án Đường giao thông Chư Păh, tỉnh Gia Lai: Giảm 10.000 triệu đồng (từ 90.000 triệu đồng còn 80.000 triệu đồng).

(8) Dự án Trụ sở làm việc các Ban Quản lý rừng phòng hộ: Giảm 7.725 triệu đồng (từ 12.000 triệu đồng còn 4.275 triệu đồng).

(9) Vốn đối ứng chương trình nông thôn mới năm 2023: Giảm 10.709 triệu đồng (từ 114.020 triệu đồng còn 103.311 triệu đồng).

(kèm theo biểu 01)

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch này, Thủ trưởng các sở ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố; các chủ đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: Hà.

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Kiểm toán nhà nước khu vực XII;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, NL, KGVX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025 theo QĐ 504/QĐ-UBND; QĐ 892-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Tr. đó NSDP	Tổng số	Tr. đó NSDP			Tổng số	Tr. đó NSDP		
A	Vốn cân đối theo tiêu chí							268.174	268.174	102.984	102.984	268.174	268.174		
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn							260.057	260.057	102.984	0	157.073	157.073		
(1)	Công nghệ thông tin					70.000	70.000	70.000	70.000	6.500		63.500	63.500		
1	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai	Gia Lai	7933060	332	370/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 161/QĐ-SKHĐT ngày 03/7/2021; 1081/QĐ-UBND ngày 05/12/2021	70.000	70.000	70.000	70.000	6.500		63.500	63.500	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án hoàn thành dư vốn
(2)	Truyền hình, thông tin					18.000	18.000	18.000	18.000	17.890		110	110		
1	Đầu tư hệ thống thiết bị phim trường và thiết bị truyền hình	Pleiku	7964067	201	352/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	18.000	18.000	18.000	18.000	17.890		110	110	Đài phát thanh truyền hình	Dự án dừng thực hiện
(3)	Vốn dự phòng							172.057	172.057	78.594		93.463	93.463		Tại QĐ 772/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 đã giảm vốn dự phòng xuống còn 172.057 triệu đồng. Giảm vốn DP 78.594 tỷ đồng bổ sung cho các DA hụt thu tiền SD đất.
II	Các dự án điều chỉnh tăng vốn							8.117	8.117	0	102.984	111.101	111.101		
(1).	Quốc phòng, an ninh														
1	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Đã điều chỉnh lần 1 tại QĐ số 602/QĐ-UBND ngày 04/10/2022)	Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai	7004686	011	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 413/QĐ-QK ngày 21/3/2021	51.650	51.650	8.117	8.117	7.500		15.617	15.617	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
(2).	Giao thông														

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025 theo QĐ 504/QĐ-UBND; QĐ 892-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tr. đó NSDP	Tổng số	Tr. đó NSDP			Tổng số	Tr. đó NSDP		
1	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biên Hòa), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	7899027	292	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124.000	124.000				20.000	20.000	20.000	UBND thành phố Pleiku	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
2	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	7894833	292	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 588/QĐ-UBND ngày 05/11/2022	59.000	59.000				13.000	13.000	13.000	UBND huyện Đức Cơ	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
3	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	7902703	292	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55.000	55.000				20.150	20.150	20.150	UBND huyện Kbang	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	7911715	292	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30.000	30.000				6.900	6.900	6.900	UBND huyện Chư Sê	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
5	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	7892301	292	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 725/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	30.000	30.000				7.000	7.000	7.000	UBND huyện Ia Pa	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
6	Đường giao thông huyện Chư Păh	Chư Păh	7901775	292	332/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 489/QĐ-UBND ngày 29/5/2022	90.000	90.000				10.000	10.000	10.000	UBND huyện Chư Păh	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
(3).	Hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập														
1	Trụ sở làm việc các ban quản lý rừng phòng hộ	Krông Pa, Chư Pah, Đak Đoa	7909211	341	406/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHĐT ngày 02/12/2021	12.000	12.000				7.725	7.725	7.725	BQL các dự án ĐT XD tỉnh	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
(4).	Các hoạt động kinh tế														
1	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới										10.709	10.709	10.709		Bổ sung tại quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 (114,02 tỷ đồng)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025 theo QĐ 504/QĐ-UBND; QĐ 892-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tr. đó NSDP	Tổng số	Tr. đó NSDP			Tổng số	Tr. đó NSDP		
B	Vốn tiền sử dụng đất							557.463	557.463	104.248	-	453.215	453.215		
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn							557.463	557.463	104.248	0	453.215	453.215		
(1).	Quốc phòng, an ninh														
1	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai	7004686	011	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 413/QĐ-QK ngày 21/3/2021	51.650	51.650	43.443	43.443	7.500		35.943	35.943	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Bổ sung lần 4 tại QĐ số 602/QĐ-UBND ngày 04/10/2022
(2).	Giao thông														
1	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	7899027	292	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124.000	124.000	124.000	124.000	20.000		104.000	104.000	UBND thành phố Pleiku	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
2	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	7894833	292	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 588/QĐ-UBND ngày 05/11/2022	59.000	59.000	59.000	59.000	13.000		46.000	46.000	UBND huyện Đức Cơ	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
3	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	7902703	292	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55.000	55.000	55.000	55.000	21.314		33.686	33.686	UBND huyện Kbang	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	7911715	292	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30.000	30.000	30.000	30.000	7.000		23.000	23.000	UBND huyện Chư Sê	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
5	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	7892301	292	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 725/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	30.000	30.000	30.000	30.000	7.000		23.000	23.000	UBND huyện Ia Pa	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
6	Đường giao thông huyện Chư Păh	Chư Păh	7901775	292	332/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 489/QĐ-UBND ngày 29/5/2022	90.000	90.000	90.000	90.000	10.000		80.000	80.000	UBND huyện Chư Păh	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
(3).	Hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập														

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025 theo QĐ 504/QĐ-UBND; QĐ 892-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tr. đó NSDP	Tổng số	Tr. đó NSDP			Tổng số	Tr. đó NSDP		
1	Trụ sở làm việc các ban quản lý rừng phòng hộ	Krông Pa, Chư Pah, Đak Đoa	7909211	341	406/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHĐT ngày 02/12/2021	12.000	12.000	12.000	12.000	7.725		4.275	4.275	BQL các dự án ĐT XD tỉnh	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
(4).	Các hoạt động kinh tế														
1	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (bổ sung tại QĐ số 892/QĐ-UBND ngày 18/12/2021: 114,02 tỷ đồng)							114.020	114.020	10.709		103.311	103.311	UBND huyện, TX, TP	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí